

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải;
Bà Quản Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phàng Lao T, sinh năm 1989 tại huyện X, tỉnh Hòa Phăn, Lào. Nơi cư trú: Bản M, cụm M, huyện X, tỉnh Hòa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng Lao X1 và bà Lầu Nặng X2; có vợ là Vàng Nặng D và 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch:

+ Bà Cà Thị D2, sinh năm 1986, là người phiên dịch tiếng Lào. Nơi cư trú: Tổ X3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Giàng A P, sinh năm 1976, là người phiên dịch tiếng Mông. Nơi cư trú: Tổ X4, phường C1, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 ngày 13/12/2022, Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn

La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản P1, xã C2, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Phàng Lao T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Lao T.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén màu hồng, Phàng Lao T khai nhận là hồng phiến. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh.

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong túi nilon màu xanh chứa 200 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 19,43 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam ký hiệu T1 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,43 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Phàng Lao T khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 13/12/2022, Phàng Lao T cầm theo 800.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ở bản M, cụm M, huyện X, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang Việt Nam mục đích để đi làm thuê. Trên đường đi đến khu vực giáp ranh biên giới Lào - Việt Nam, thuộc địa phận bản M, cụm M, huyện X, tỉnh Hòa Phấn, Lào, T gặp 01 người đàn ông mặc trang phục người dân tộc Mông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*). Qua trao đổi, T hỏi mua được của người đàn ông này 01 túi hồng phiến (*bên trong có chứa 200 viên nén màu hồng*) với giá 800.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ở túi bên trái phía trước của chiếc quần đang mặc rồi tiếp tục đi đến khu vực huyện Y, tỉnh Sơn La.

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2022, khi Phàng Lao T đi đến bản P1, xã C2, huyện Y thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 19,43 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Phàng Lao T khai mua của người đàn ông dân tộc Mông, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 38/CTr-VKS-P1 ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Phàng Lao T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Phàng Lao T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội

dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phàng Lao T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Lao T từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự: Trục xuất bị cáo Phàng Lao T khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; trả lại cho bị cáo Phàng Lao T 01 chiếc điện thoại di động.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Phàng Lao T nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 13/12/2022, tại khu vực bản P1, xã C2, huyện Y, tỉnh Sơn La, Phàng Lao T bị Tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 19,43 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/12/2022 tại bản P1, xã C2, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Phàng Lao T cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén màu hồng, T khai nhận là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 14/12/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) Công an tỉnh Sơn La xác định: 200 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon màu xanh có tổng khối lượng 19,43 gam.

- Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,43 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Phàng Lao T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Lò Văn M1, sinh năm 1984, trú tại: Bản C3, xã C3, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Lao T; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phàng Lao T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Phàng Lao T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 19,43 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Phàng Lao T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam - Lào nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Phàng Lao T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Phàng Lao T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) mà áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Hình sự.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông Phàng Lao T khai là người bán ma túy cho T tại khu vực giáp ranh biên giới Lào - Việt Nam, thuộc địa phận bản M, cụm M, huyện X, tỉnh Hòa Phăn, Lào: Kết quả điều tra xác định T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có cơ sở.

[8] Về vật chứng

- Đối với 18,95 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phàng Lao T: Xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí

Bị cáo Phàng Lao T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 37 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phàng Lao T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Lao T 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo; trục xuất bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 18,95 gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 túi nilon màu xanh vật

chứng ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Trả lại cho bị cáo Phàng Lao T 01 (*một*) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL, màu xanh than, đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phàng Lao T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 10/5/2023*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải